

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS THANH TRÌ



SÁNG KIẾN

***HỌC HỢP TÁC (COOPERATIVE LEARNING) VÀ CÁC ỨNG DỤNG
TRONG VIỆC DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH ĐỂ PHÁT HUY
KHẢ NĂNG NÓI CỦA HỌC SINH***

Lĩnh vực/ Môn: *Ngoại ngữ/ Tiếng Anh*

Cấp học: Trung học cơ sở

Tên tác giả: Nguyễn Thị Thúy An

Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Trì

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2022-2023

MỤC LỤC

I. PHẦN GIỚI THIỆU	3
1. Lý do chọn đề tài:	3
2. Mục đích của đề tài	3
3. Đối tượng nghiên cứu:.....	4
4. Phạm vi nghiên cứu:	4
5. Phương pháp nghiên cứu:	4
II. PHẦN NỘI DUNG	4
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn	4
2. Thuận lợi- khó khăn	5
3. Tổng quan lý thuyết	5
3.1. Định nghĩa về học tập hợp tác (Cooperative learning).....	5
3.2. Các yếu tố cơ bản của sự hợp tác (Basic elements of Cooperation)	6
3.3. Tại sao nên sử dụng phương pháp học hợp tác? (Why should Cooperative learning be used?).....	6
II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	7
1. Phương pháp luận.....	7
1.1. Thiết kế nghiên cứu	7
1.2. Các giai đoạn của quá trình học tập hợp tác (Stages of cooperative learning process).....	7
2. Chuẩn bị cho hoạt động học hợp tác.....	8
3. Thảo luận.....	9
III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG VIỆC ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC HỢP TÁC VÀO DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH THCS.....	9
1. Một số hoạt động Hợp tác trong kế hoạch (Some Cooperative activities in plans).....	9
2. Tiết dạy minh họa ứng dụng phương pháp Học hợp tác- Cooperative learning....	11
V. KẾT LUẬN.....	21
1. Kết luận	21
2. Khuyến nghị.	22

PHỤ LỤC.....	23
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	24

Học hợp tác (Cooperative learning) và các ứng dụng trong việc dạy học môn tiếng anh để phát huy khả năng nói của học sinh

I. PHẦN GIỚI THIỆU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong xu thế toàn cầu hóa và nhu cầu giao tiếp quốc tế, Tiếng Anh đóng một vai trò rất quan trọng như một ngôn ngữ quốc tế và vẫn đang phát triển một cách mạnh mẽ. Nhà nước ta đã nhận ra tầm quan trọng của Tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và hội nhập quốc tế, do đó Tiếng Anh được coi như một môn học bắt buộc ở các cấp học ở Việt Nam. Cùng với sự phát triển của nền giáo dục, phương pháp lấy người dạy làm trung tâm không thể duy trì được nữa. Các nhà giáo dục cần phải tìm ra một phương pháp khác để giáo dục học sinh để thu hút sự tham gia của học sinh vào tiến trình bài dạy. Để duy trì được sự tương tác như vậy trong tất cả các môn học nói chung và bộ môn Tiếng Anh nói riêng, nhiều giáo viên đã chia lớp học thành nhiều nhóm khác nhau để khuyến khích học sinh tham gia học hợp tác để hoàn thành một nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả hơn. Làm việc theo đôi hay theo nhóm là một cách của phương pháp ***Học Hợp Tác- Cooperative learning***. Ngày nay, học hợp tác được xem như một phương pháp vượt trội và nên được sử dụng trong việc dạy ngoại ngữ trên toàn thế giới bởi vì học hợp tác được tin rằng mang lại lợi ích cho việc dạy và học ngoại ngữ (trích Slavin, 1995). Trong chuyên đề này, tôi muốn đề cập đến phương pháp Học hợp tác và các ứng dụng vào việc giảng dạy môn Tiếng Anh.

2. Mục đích của đề tài

Mục đích của nghiên cứu đề tài là trả lời các câu hỏi sau đây:

- Tại sao hầu hết học sinh không tham gia vào hoạt động nói một cách chủ động trong giờ học Tiếng Anh?
- Lợi ích của phương pháp học hợp tác mà học sinh có thể dành được trong giờ Tiếng Anh là gì?
- Làm thế nào giáo viên có thể thiết kế các hoạt động học hợp tác trong giờ học Tiếng Anh để thu hút học sinh vào bài học và giúp học sinh cải thiện Tiếng Anh theo thời gian?

Từ đó, giáo viên có thể thấy được những ưu điểm và nhược điểm của phương pháp học hợp tác trong việc dạy và học ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng để chúng ta có thể tìm ra các phương pháp hiệu quả nhất giúp học sinh của chúng ta học một cách chủ động và sáng tạo.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Học sinh thuộc cấp THCS

4. Phạm vi nghiên cứu:

Các trường cấp THCS, trong đó có trường THCS Thanh Trì- nơi tôi đang công tác

5. Phương pháp nghiên cứu:

Tôi đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp điều tra, quan sát
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu lý thuyết,
- Phương pháp trải nghiệm, thực nghiệm
- Phương pháp trao đổi, trò chuyện.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm,

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Trước hết, học tập suốt đời – Một nhu cầu của cá nhân và xã hội.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập thế giới ngày nay, con người nói chung cụ thể là chính chúng ta sẽ bị tụt hậu nếu không chịu học hỏi, tìm tòi, cập nhật kiến thức và kỹ năng. Mỗi cá nhân sống trong môi trường xã hội luôn thực hiện việc học. Về bản chất con người luôn học, bởi con người luôn tiếp nhận các kích thích từ môi trường để thích nghi và phát triển. Con người chúng ta học rất nhiều điều từ cuộc sống, nhiều kiến thức khoa học từ các lĩnh vực khác nhau cũng nhằm để phát triển trí tuệ và phẩm chất nhân cách của bản thân. Việc xây dựng xã hội học tập tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người học tập suốt đời là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nghị quyết số 29/NQ-TW Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (Khóa XI) đã chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”.

Với cơ chế mở cửa, hội nhập thế giới, ngoại ngữ trở thành một phương tiện tối ưu để chúng ta tiếp cận với thế giới văn minh, trao đổi văn hóa và hòa nhập với các quốc gia trên toàn thế giới. Chính vì vậy, Tiếng Anh đã được phổ cập ở khắp mọi miền đất nước kể cả vùng sâu vùng xa. Một trong những yếu tố quyết định kết quả của việc dạy và học ngoại ngữ đó là phương pháp dạy và học. Việc đổi mới phương pháp dạy học là vô cùng quan trọng đối với một giáo viên. Phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm đã được thay thế bằng phương pháp lấy học sinh

làm trung tâm, học sinh phải chủ động tham gia vào các hoạt động học để lĩnh hội kiến thức và ứng dụng vào thực hành thực tiễn, còn giáo viên chỉ là người hướng dẫn, chỉ đạo và là “trọng tài” của các hoạt động học đó. Mục đích cuối cùng của việc học ngoại ngữ là thông hiểu và giao tiếp được bằng ngôn ngữ đó thông qua bốn kỹ năng nghe- nói- đọc- viết. Do đó, việc rèn luyện cho học sinh có thói quen, kỹ năng và nhu cầu giao tiếp trong học tập cũng như trong đời sống hàng ngày là điều rất cần thiết với mỗi giáo viên.

Trong những năm gần đây, chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh mới ở các cấp học nói chung và cấp THCS nói riêng cũng đã tập chung vào tổ chức các hoạt động làm theo cặp, theo nhóm nhỏ và theo nhóm lớn để nhằm tạo điều kiện cho học sinh được tham gia vào các hoạt động giao tiếp một cách chủ động, tích cực và sáng tạo. Đó chính là áp dụng phương pháp *Học tập hợp tác-Cooperative learning* vào việc dạy ngoại ngữ.

2. Thuận lợi- khó khăn

a. Thuận Lợi: Nâng cao kỹ năng giao tiếp và chất lượng học tập bộ môn Tiếng Anh cho học sinh luôn được Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, phòng giáo dục đào tạo quận Hoàng Mai cũng như Ban giám hiệu trường THCS Thanh Trì quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh và giáo viên giảng dạy về mặt cơ sở vật chất để các tiết học thu hút được sự học tập của học sinh, giúp học sinh lĩnh hội kiến thức và ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả. Từ các tiết chuyên đề trường, chuyên đề Quận và các buổi học bồi dưỡng chuyên môn, giáo viên nhà trường cũng luôn cố gắng học hỏi các phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức các hoạt động mới nhất và hữu ích cho học sinh để có thể ứng dụng phù hợp vào từng lớp, từng học sinh.

b. Khó khăn: Trường tôi cũng như nhiều trường THCS khác trong quận, học sinh cũng như cha mẹ học sinh còn chưa thực sự coi trọng bộ môn Tiếng Anh nên chưa có sự quan tâm và đầu tư cho việc học ngoại ngữ. Nhiều học sinh học theo tính chất đối phó nên kết quả học tập chưa cao và khả năng ứng dụng ngoại ngữ chưa có.

3. Tổng quan lý thuyết

3.1. Định nghĩa về học tập hợp tác (Cooperative learning)

Theo tác giả Nguyễn Thị Mai Hương (2021), Hợp tác là làm việc cùng nhau để hoàn thành các mục tiêu chung và Học tập hợp tác (Cooperative learning) là việc sử dụng các nhóm nhỏ trong giảng dạy để học sinh làm việc cùng nhau nhằm tối đa hóa việc học của bản thân và của nhau (*collaborate and cooperate with each*

other) . Các hoạt động được thực hiện trong Học tập hợp tác (*Cooperative learning*) ở dạng nhóm, các nhà giáo dục sử dụng nó để phát triển khả năng cộng tác và hợp tác với nhau của học sinh. Trong các hoạt động hợp tác trong lớp học tiếng Anh, học sinh phải giúp đỡ lẫn nhau, thảo luận và tranh luận với nhau, học hỏi nhiều từ vựng và kiến thức từ các thành viên khác trong khi giáo viên chỉ phải theo dõi và kiểm soát các hoạt động của họ để học sinh được tự do thể hiện bản thân. bằng cách chia sẻ với những người khác trong nhóm của họ. Những nỗ lực hợp tác dẫn đến việc những người tham gia phấn đấu vì lợi ích chung để tất cả các thành viên trong nhóm đạt được thành quả từ nỗ lực của nhau, nhận ra rằng tất cả các thành viên trong nhóm đều có chung một số phận, biết rằng thành tích của một người là do chính họ và đồng nghiệp gây ra và cảm thấy tự hào và cùng nhau ăn mừng khi một thành viên trong nhóm được công nhận thành tích (*Nguyễn Thị Mai Hương, 2021*). Trong các tình huống học tập hợp tác, có sự phụ thuộc lẫn nhau tích cực giữa các mục tiêu đạt được của học sinh; học sinh nhận thức rằng họ có thể đạt được mục tiêu học tập của mình khi và chỉ khi những sinh viên khác trong nhóm học tập cũng đạt được mục tiêu của họ (*Deutsh, 1962; Johnson & Johnson, 1989*).

3.2. Các yếu tố cơ bản của sự hợp tác (*Basic elements of Cooperation*)

Có năm yếu tố thiết yếu cần được cấu trúc cẩn thận trong tình huống để đảm bảo các nỗ lực hợp tác và cho phép thực hiện có kỷ luật việc học tập hợp tác để đạt được thành công lâu dài.

- Đầu tiên và quan trọng nhất là sự phụ thuộc lẫn nhau tích cực.
- Yếu tố thiết yếu thứ hai của học tập hợp tác là trách nhiệm cá nhân và nhóm.
- Yếu tố thiết yếu thứ ba của học tập hợp tác là tương tác thúc đẩy, tốt nhất là mặt đối mặt.
- Yếu tố cần thiết thứ tư của học tập hợp tác là dạy học sinh các kỹ năng cần thiết giữa các cá nhân và nhóm nhỏ.
- Yếu tố thiết yếu thứ năm của học tập hợp tác là xử lý theo nhóm.

3.3. Tại sao nên sử dụng phương pháp học hợp tác? (*Why should Cooperative learning be used?*)

Người học có thể đạt được thành tích cao hơn (*higher achievements*) và năng suất cao hơn (*greater productivities*); quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn trong học tập; và sức khỏe tâm lý, năng lực xã hội và lòng tự trọng tốt hơn. Học tập hợp tác (*Cooperative learning*) tạo ra thành tích của học sinh cao hơn so với các phương pháp học tập truyền thống (*Slavin, 1984*). Học sinh thấp hơn có xu hướng chăm

chỉ hơn khi được nhóm với học sinh cao hơn vì có sự cạnh tranh giữa các nhóm trong học tập hợp tác. Bên cạnh những tác động tích cực về mặt học thuật, người học còn được trau dồi các kỹ năng xã hội, từ đó biết cách chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau; cách giải quyết một số xung đột để hợp tác với nhau nhằm đạt được mục tiêu chính của nhóm; và họ ngày càng cảm thấy tự tin hơn trong giao tiếp.

Mặt khác, trong học tập hợp tác, giáo viên chỉ là người theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ hoặc đôi khi là khán giả trong phương pháp này. Bằng cách sử dụng phương pháp này, giáo viên có thể tiết kiệm được thời gian cho bài học mục tiêu và đặc biệt là có thể thu hút được tất cả học sinh tham gia học tập và làm việc. Hơn nữa, giáo viên có thể tạo cơ hội cho học sinh thấp hơn học hỏi từ học sinh cao hơn và thể hiện khả năng của mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Phương pháp luận

Trong phần này, tôi muốn cho bạn đọc thấy học sinh sử dụng và nói tiếng Anh hiệu quả như thế nào trong lớp khi học tập hợp tác được sử dụng trong giảng dạy tiếng Anh.

1.1. Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp (Methods)	Đối tượng (Objects)
- Survey (khảo sát) (XEM PHỤ LỤC) - Study documents related to the topic (Nghiên cứu tài liệu liên quan đến đề tài), - Make lesson plan (Soạn giáo án), - Observation (Quan sát) - Take notes (Ghi chép) - Students' questionnaires (phiếu trả lời của học sinh) (XEM PHỤ LỤC)	Học sinh cấp THCS Trình độ: A1-A2

1.2. Các giai đoạn của quá trình học tập hợp tác (Stages of cooperative learning process)

Phương pháp học tập hợp tác có thể được chia thành ba giai đoạn điển hình:

- Giai đoạn 1 (**Controlled - Điều khiển**): Làm việc cả lớp: Đưa ra chủ đề và nhiệm vụ,
- Giới thiệu chủ đề,
- Nêu nhiệm vụ của từng nhóm.

- Chia thành các nhóm.
- Giai đoạn 2 (***Free activities - Hoạt động tự do***): Làm việc theo nhóm:
 - Chuẩn bị địa điểm làm việc,
 - Lập kế hoạch làm việc,
 - Thảo luận nội quy,
 - Giải quyết các nhiệm vụ,
 - Làm báo cáo.
- Giai đoạn 3: (***Work in the whole class (Less controlled)- Làm việc chung cả lớp (Ít kiểm soát)***): Trình bày và Đánh giá
 - Tất cả các nhóm trình bày thành tích của mình.
 - Đưa ra nhận xét, đánh giá.

2. Chuẩn bị cho hoạt động học hợp tác

Ứng dụng phương pháp học hợp tác trong dạy học tiếng Anh (Application of Cooperative Learning in English Teaching), giáo viên cần xác định mục tiêu, lập kế hoạch trước để giáo viên nắm vững kiến thức mình sẽ dạy và tìm ra các hoạt động phù hợp để học sinh hiểu sâu hơn kiến thức. Trong giờ học, các hoạt động hợp tác có thể giúp học hỏi lẫn nhau và nâng cao ý thức hợp tác của học sinh. Học tập hợp tác trong giờ học tiếng Anh được thực hiện theo nhóm nhỏ, trong đó có học sinh giỏi và học sinh yếu để các em có thể giúp đỡ lẫn nhau nhằm đạt được mục tiêu của mỗi nhóm.

Học hợp tác trong môn Tiếng Anh được sử dụng để thực hành, thực hành thêm hoặc sửa đổi một chủ đề đã học hoặc để nghiên cứu một chủ đề mới. Khi lập kế hoạch giáo viên nên đưa ra một số câu hỏi để chuẩn bị cho hoạt động hợp tác:

- *Chủ đề có phù hợp với học hợp tác không?*
- *Tất cả các nhóm có thực hiện cùng một nhiệm vụ hay không?*
- *Học sinh có đủ kiến thức để làm việc nhóm không?*
- *Các nhiệm vụ sẽ được giới thiệu như thế nào để các thành viên trong nhóm hiểu rõ?*
- *Việc lập nhóm dựa trên tiêu chí nào?*
- *Phòng học và đồ đạc (bàn ghế của học sinh) sẽ được sắp xếp như thế nào?*

Trong các tiết học, giáo viên quan sát, ghi chép để thấy được sự tiến bộ của học sinh, nhất là học sinh yếu thông qua các hoạt động hợp tác trong lớp. Cuối cùng, dựa vào bài kiểm tra viết và nói, chúng ta có thể biết các hoạt động đó có hiệu quả hay không.

3. Thảo luận

Cooperative learning- Học hợp tác là một cách dạy đã được hàng trăm giáo viên cũng như tôi áp dụng trong nhiều năm. Tôi thấy rằng các chiến lược học tập hợp tác có thể giúp học sinh sử dụng và nói tiếng Anh một cách tích cực và tự tin hơn so với trước đây. Nó cũng là một công cụ đáng tin cậy để giáo viên sử dụng trong việc dạy kỹ năng đọc, nghe hoặc viết. Học sinh làm việc theo cặp, nhóm để dự đoán nội dung chính của bài đọc, nghe, viết và chia sẻ các từ vựng liên quan đến chủ đề để các em thấy dễ dàng và tự tin hơn khi làm các nhiệm vụ khác ở từng kỹ năng.

Hơn nữa, các phương pháp học tập hợp tác có một đóng góp có thể phát triển các kỹ năng xã hội của học sinh. Theo tôi quan sát ở tất cả các lớp học, học sinh có thể chia sẻ, hỗ trợ học sinh yếu và học hỏi lẫn nhau vì thành công của cá nhân được quyết định hoặc chịu ảnh hưởng bởi thành công của cả nhóm. Nếu áp dụng đúng cách học hợp tác, làm việc theo nhóm, đoàn kết thì việc học sẽ thành công và hiệu quả.

Mặt khác, có một số hạn chế khi chúng ta sử dụng phương pháp này. Thứ nhất, đó là một quá trình dần dần, vì vậy giáo viên cần thời gian để thấy sự tiến bộ của học sinh. Thứ hai, học sinh thường có trình độ khác nhau và tốc độ học khác nhau, đó là lý do tại sao làm việc theo nhóm mất nhiều thời gian hơn so với học tập cá nhân. Cuối cùng, một số thành viên trong nhóm còn ỷ lại, chưa đoàn kết nhiệt tình.

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG VIỆC ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC HỢP TÁC VÀO DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH THCS

1. Một số hoạt động Hợp tác trong kế hoạch (Some Cooperative activities in plans)

Căn cứ vào SGK Tiếng Anh 8, tôi xin giới thiệu với các bạn một số hoạt động hợp tác mà tôi đã và đang sử dụng trong giờ học Tiếng Anh của mình.

<i>Các hoạt động hợp tác (Some cooperative activities)</i>	<i>Mục đích của các hoạt động (Aims of activities)</i>
1) Hoạt động khởi động Warm up: Brainstorming: <i>Unit 1: Leisure activities- Lesson 1:</i> Teacher divides class into 4 teams and asks	Students can share ideas and learn some more words from each other.

each team to write down as many leisure activities as possible in small board. 2) Luyện tập nâng cao (Further practice): Changing partners: <i>Unit 1: Leisure activities- Lesson 1</i> Students work in pairs to talk about one leisure activity they love in one minute for each student. When time is up, find a new partner and talk about another activity. 3) Vẽ tranh (Draw picture): <i>Unit 2: Life in the countryside- Project.</i> Students work in groups of 4 or 5 to discuss (give different things and activities) and draw a place they would like to live in the countryside. Then groups' representatives will present their picture in front of class 4) Phỏng vấn (Interview) is used for Speaking skill in <i>Unit 4- Our traditions and customs</i>: Students move around the class and interview their friends about the customs/ traditions in their family. 5) Thiết kế đồ vật (Design things): <i>In Unit 3- Project (p.35):</i> Students work in groups of 8- 10 to design a costume based on an ethnic style. 6) Chương trình trò chơi (Game show): Students work in groups to find out the correct answers for the questions in the game... 7) Dự đoán (Prediction): -Before reading a text, students can work in pairs or groups to	Students can practice listening and speaking to many other students. Moreover, they can learn some about their friends. Students can share their ideas of the things and activities in the pictures that are suitable with each student's ability on order to take a beautiful picture for each group. Students will get more information from friends. Repeating some questions can help weak students find easier and more confident to speak. Students need to cooperate to think and design their own ethnic costume which is different from other groups and make impression on teacher and other students. Students will improve their social skills and solidarity. Students can help each other know about the topic they are
---	---

guess the topic of the text or guess some information of the text in advance. - Prediction can be also used in listening and writing skills...	going to read, listen or write then they will find out the vocabulary and knowledge related to that topic. It is easier for all students to do the next tasks in reading, listening, or writing skill.
---	--

2. Tiết dạy minh họa ứng dụng phương pháp Học hợp tác- Cooperative learning

Bài học tôi chọn để minh họa ở đây là “**UNIT 9: CITIES OF THE WORLD LESSON 7: LOOKING BACK & PROJECT**”, thuộc chương trình Tiếng Anh lớp 6- *Global success* của NXBGD. Đây cũng là tiết Chuyên đề quận môn Tiếng Anh năm học 2022-2023 mà tôi được phân công giảng dạy với nội dung là “Khai thác năng lực làm dự án của học sinh qua tiết Looking back and Project”

Mục tiêu bài học là khai thác và phát huy năng lực làm việc theo nhóm của học sinh về chủ đề “Cities of the world”. Các nhóm sẽ vận dụng các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp đã học trong bài để giới thiệu về một thành phố mà học sinh muốn đến thăm. Học sinh trong mỗi nhóm sẽ được chọn ngẫu nhiên theo tháng sinh/ sở thích... Mỗi nhóm sẽ lựa chọn các cách trình bày khác nhau và cụ thể trong tiết học này học sinh của tôi đã chọn 3 hình thức khác nhau: Phỏng vấn kết hợp thuyết trình trên power point, Trò chơi và sử dụng các vật thật để giới thiệu và Thuyết trình sử dụng tranh ảnh chụp và các món ăn thật.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
CHUYÊN ĐỀ: KHAI THÁC NĂNG LỰC LÀM DỰ ÁN CỦA HỌC SINH
QUA TIẾT LOOKING BACK AND PROJECT.

Period 75- UNIT 9: CITIES OF THE WORLD
LESSON 7: LOOKING BACK & PROJECT

I. Objectives

By the end of this lesson, students will be able to:

1. Knowledge

- Review the vocabulary and grammar of *Unit 9*
- Apply what they have learnt into practice through a project

2. Core competence

- Develop communication skills and creativity
- Develop presentation skill
- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork

3. Personal qualities

- Be more creative and confident when doing the project
- Develop self-study skills

II. Teaching aids

- Projector, flashcard, textbook English 6, computer connected to the Internet and handouts.

III. Anticipated problems

Anticipated difficulties	Solutions
1. Students may have underdeveloped speaking, writing and co-operating skills when doing project.	-Encourage students to work in pairs, in groups so that they can help each other. - Provide feedback and help if necessary.
2. Some students will talk excessively in the class.	-Define expectations in explicit detail. -Continue to define expectations in small chunks (before every activity).

IV. Procedure

<i>Stage</i>	<i>Stage aim</i>	<i>Teacher's activities</i>	<i>Students' activities</i>	<i>Interaction</i>
Warm-up (5')	- To revise	- T shows a picture and ask Ss "What are the pictures about?"	- Ss answer the	Whole class

	adjectives describing a city and lead in the next part of the lesson. To enhance students' skills of cooperating with teammates .	- Teacher asks Ss "When you visit a city which information do you want to know?" - T sticks those features on the board then show some adjectives and have Ss play a game Task 1: Match the adjectives to the suitable features - T chooses 5 students for each team - T tells the rules of the game: 2 teams need to choose the best two adjectives to describe each picture in 2 minutes. Each turn, one by one student in 2 teams runs fast together, choose and match. Each correct answer, the team will get 1 point. The team having more points after 2 minutes will be the winner. - T checks with the whole class and announces the winner <i>Answer keys:</i> <i>City: exciting, amazing</i> <i>Weather: cold, sunny</i> <i>People: friendly, helpful</i> <i>Food: good, delicious</i> <i>Buildings: tall, beautiful</i> - T leads to the next task	question: A city - Ss answer the question individually : <i>city/ people/ weather/ food/ building</i> Ss play in 2 teams, find adjectives and match to the suitable pictures. - Ss check with T and the whole class. - Ss take note	Team-work
Looking back (15')	- To help students revise the nouns showing landmarks in a city.	- T has Ss watch and listen a clip about "My trip" - T asks Ss to write the places and the things mentioned in the clip. Task 2: (Exercise 2/ p.34) Write the words - T calls on 2 Ss to write on the small board then check with the whole class. - T checks the answers	- Watch and listen carefully - Ss write the answers in notebooks	Individual work Whole class

		<i>Answer key:</i> 1. towers 2. river bank 3. beach 4. night market 5. palace 6. postcard - T gives rewards to 2 Ss - T lets the whole class read the chant together one more time - T asks Ss: “When I gave reward to..., how did I say?” “Which grammar is used?”	- 2 Ss write on the board to check - Ss read the chant - Ss answer the question “<i>This’s your present. Here’s yours and this is hers/ his.</i>” -Possessive pronouns - Ss put in correct column	Whole class Whole class
To help students revise the possessive pronouns in context.	- T gives Ss some cards and asks them to find their pair of cards then put the cards “Possessive adjectives an Possessive pronouns” into correct column - T pays attention to “why do we have 2 <i>your and yours</i>” Task 3: Complete the sentences with the correct possessive pronouns in the box. - T has Ss complete the task individually.	- Ss do exercise 3 individually - Ss swap and work in pairs	Individual work Pair work	
To help students revise the difference between possessive adjectives and	- T lets Ss exchange their textbook to check together - T calls on some Ss to speak out the answers on the board and ask him/ her to explain - T confirms the answers <i>Answer key:</i>		Whole class	

	possessive pronouns.	1. <i>yours</i> 2. <i>theirs</i> 3. <i>mine</i> 4. <i>Ours</i> 5. <i>Hers</i> - T shows Ss a sentence “<i>This is my book, not yours book</i>” and asks Ss “Am I correct?” - T lets Ss remind the use of possessive adjectives and possessive pronouns <i>Possessive adjectives + Noun</i> <i>Possessive pronouns + no Noun</i> Task 4: Read the sentences and correct the underlined words. - T have Ss to exercise 4 individually in 2 minutes - T asks Ss to swap in pairs to check together first - T calls on some Ss to check one by one, asks them to explain the reason <i>Answer keys: 1. its 2. our 3. their 4. its 5. Ours</i> - T lead to the next activity “Project”	- Ss find out the mistake in the sentence then correct it. - Ss do exercise 4 - Ss swap in pairs - Ss speak out and explain to check	Individual work Pair work Whole class
Project (20’)	To allow students to apply what they have learnt in unit 9 to practice through a project.	TV program “TOURGUIDE GOT TALENT” - T lets Ss do the projects they have prepared at home. - Teacher chooses 3 groups to present - Teacher chooses a student as the MC of the program. Group 1: Interview – London - Ss in the class will interview the members in group 1 to find out the city they would like to visit. Then group 1 uses powerpoint to introduce that city and give some questions to involve the listeners in the presentation. Group 2: Game show- Secret window (Korean) - Ss in group 2 will hold a game show named ‘secret window’, the students in	- Ss do the projects in 3 groups - Each group will introduce a city they would like to visit - Ss vote for the best group	Group work

		<i>the class choose the number, answer the questions to find out the key picture and the city they want to travel to. Then group 2 introduces some more about that city and show the real traditional cloth in Korea and a famous dance “Keangnam style”</i> Group 3: Tour guide- Ha Noi <i>- 2 members in group 3 will show a collection of Ha Noi pictures and take turns to introduce Ha Noi, the capital city of Viet Nam. They also use some real things to present such as Ao dai, some traditional food: Bun cha, banh cuon, nem ran...Finally, group 3 will ask and give some ways to preserve and improve Ha Noi’s culture, beauty....</i> - Teacher gives comments and feedback to all 4 groups and asks Ss to vote for the best group.		
Wrap-up (3’)	To consolidate what Ss have learnt in the lesson.	- Teacher asks students to complete the mind map	- Students complete the mind map	T- whole class
Home-work (2’)	To prepare for the next lesson.	- Do exercises on your book again. - Prepare for the next lesson	- copy down and do the tasks at home	T- whole class

Group 1: Interview – London

- Học sinh trong lớp sẽ phỏng vấn các thành viên nhóm 1 để tìm ra thành phố mà họ muốn đến thăm. Sau đó nhóm 1 sử dụng Powerpoint để giới thiệu về thành phố đó và đưa ra 1 số câu đố có thưởng để cả lớp cùng tìm hiểu thêm về thành phố đó.



Group 2: Game show- Secret window (Seoul)

- Nhóm 2 sẽ tổ chức thành 1 trò chơi với “Ô cửa bí mật” để cả lớp cùng tham gia chọn trả lời câu hỏi để mở ra bức tranh bí mật. Sau khi bức tranh được mở ra, thành viên của nhóm sẽ giới thiệu thêm về thành phố Seoul, khi giới thiệu trang phục thì 1 thành viên mặc bộ trang phục truyền thống của Hàn Quốc đi ra và nhóm cũng cho người nghe thưởng thức 1 điệu nhảy “Keangnam style”



Group 3: Tour guide- Ha Noi

- Hai thành viên ccaur nhóm 3 trình sử dụng bộ sưu tầm tranh ảnh về Hà Nội và giới thiệu về Hà Nội. Học sinh mặc trang phục áo dài để nói về trang phục và sử dụng các món ăn thật để giới thiệu về các món ăn của Hà Nội. Cuối cùng nhóm 3 kết hợp giáo dục ý thức công dân cho tất cả học sinh bằng cách hỏi xem các bạn trong lớp đã làm những gì để bảo vệ văn hóa, vẻ đẹp... của Hà Nội.





Trên đây là những hình ảnh về hoạt động dự án mà học sinh của tôi đã làm trong tiết học. Tiết học đã thu hút được sự tham gia của tất cả học sinh trong lớp. Mỗi nhóm có một hình thức riêng để giới thiệu về thành phố mà học sinh muốn đến thăm và giới thiệu với người nghe. Mỗi một bài giới thiệu, các nhóm cũng đã thu hút được sự chú ý của những học sinh bên dưới thông qua các câu hỏi có thưởng. Sự sáng tạo của học sinh đã tạo nên một tiết học rất sôi nổi và hiệu quả.

2. Kết quả khảo sát

- Kết quả thu được sau khi học sinh tham gia vào các giờ học với các hoạt động cá nhân là chính

Lớp	Sĩ số	Yêu thích	Không thích vì thấy khó, chưa đủ hấp dẫn.
6A1	47	27 (57%)	20 (43%)
8A3	47	25 (53%)	22 (47%)
8A6	40	20 (50%)	20 (50%)

- Kết quả thu được sau khi học sinh học tham gia các giờ học với các hoạt động theo phương pháp Học hợp tác (đôi, nhóm theo tổ, nhóm theo tháng sinh, nhóm theo sở thích...)

Lớp	Sĩ số	Yêu thích	Không thích vì thấy khó, chưa đủ hấp dẫn.
6A1	47	42 (89%)	5 (11%)
8A3	47	39 (83%)	8 (17%)
8A6	40	30 (75%)	10 (25%)

V. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Sau khi quan sát và làm việc thông qua dự án này, tôi rút ra kết luận rằng học tập hợp tác giúp học sinh cải thiện không chỉ tất cả các kỹ năng học Tiếng Anh mà còn cả các kỹ năng xã hội. Học tập hợp tác là một phương pháp nổi bật nên được áp dụng trong dạy học tiếng Anh cũng như các môn học khác ở trường. Tuy còn tồn tại một số nhược điểm nhưng điều quan trọng là giáo viên phải làm như thế nào để biến nhược điểm thành lợi ích và tạo cơ hội cho học sinh thể hiện khả năng của mình trong việc học tiếng Anh. Để làm được điều đó đòi hỏi tất cả giáo viên phải vừa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt vừa phải có tâm huyết. Giáo viên cần cải tiến phương pháp giảng dạy, sáng tạo trong thiết kế các hoạt động phù hợp với từng trình độ học sinh.

Tóm lại, tôi hy vọng bài tham luận của tôi cũng như một số hoạt động hợp tác nêu trên sẽ góp một phần nhỏ vào việc dạy và học môn Tiếng Anh tại các trường phổ thông nhằm làm cho tất cả các em học sinh yêu thích môn Tiếng Anh và học tập môn Tiếng Anh một cách tích cực, hiệu quả.

2. Khuyến nghị.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy và học bộ môn Tiếng Anh nói riêng và các bộ môn khác nói chung theo định hướng phát triển năng lực, tôi kính mong Phòng GD&ĐT, các nhà trường đầu tư các trang thiết bị tốt nhất để tất cả các thầy cô có thể tiếp cận và ứng dụng CNTT vào dạy và học; tạo điều kiện để học sinh có cơ hội được cùng nhau tạo ra các sản phẩm sáng tạo và tự tin trong giao tiếp bằng Tiếng Anh .

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại với các chuyên gia nước ngoài.

- Đồng thời tiếp tục duy trì các tiết chuyên đề quận để các giáo viên được rút kinh nghiệm, góp ý và học hỏi lẫn nhau sau mỗi tiết dự giờ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2023.

Người viết

Nguyễn Thị Thúy An

PHỤ LỤC

1. Survey: *Why don't students take part in speaking activities?*

Factors	Number of students	Percentage
a. speaking activities are difficult because I don't know many words.		
b. Feel shy and be afraid of making mistakes.		
c. The topics of the lesson are boring.		
d. The teacher doesn't encourage you to speak English in class.		

2. Students' questionnaires

1. How do you feel about the activities in the lesson?			
☐ Boring	☐ Normal	☐ Interesting	☐ Very interesting
2. Which activity do you like most?.....			
3. In group work, do all the members work hard? ☐ Yes ☐ No			
4. Do you like to work in groups or individual? ☐ Individual ☐ Group			
5. How do you feel when you work with your partners?			
6. What can you learn from your partners when you work in pairs or in groups?			

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David W Johnson and Roger T Johnson. An overview of cooperative learning.
<http://www.co-operation.org/what-is-cooperative-learning>
2. Johnson D. W., & Johnson, R. (1989). Cooperation and competition: Theory and research. Edina, MN: Interaction Book Company.
3. Deutsch, M. (1962). Cooperation and trust: Some theoretical notes. In M. Jones (Ed.), Nebraska symposium on motivation, (pp. 275-319). Lincoln, NE: University of Nebraska Press.
4. Slavin, R. E. (1995). Cooperative learning. Theory, research, and practice, Massachusetts, USA.
5. Slavin, R. E. (1983). When does cooperative learning increase student achievement? Psychological Bulletin, 94, 429-445.
7. Slavin, R.E. (1984). Meta-analysis in education: How has it been used? Educational Researcher, 13(8), p. 6-27.
8. Nguyễn Thị Mai Hương (2021). Cooperative learning. Theoretical background to ELT methodology. NXB Đại học Sư Phạm
9. Textbook Tiếng Anh 8. Pearson (2018). NXB Giáo dục Việt Nam
10. Textbook Tiếng Anh 6. Global Success. Pearson (2020). NXB Giáo dục Việt Nam